

Số: 7957/VPCP-QHĐP

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2021

V/v tháo gỡ khó khăn trong thực hiện
chế độ, chính sách tại vùng đồng bào
dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi:

- Các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ,
Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Ủy ban Dân tộc tại Tờ trình số 1601/TTr-UBDT ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc đánh giá tác động và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chế độ, chính sách tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 nay không thuộc các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với đề xuất của Ủy ban Dân tộc tại Tờ trình số 1601/TTr-UBDT ngày 20 tháng 10 năm 2021. Giao các Bộ, cơ quan: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính, Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với các chính sách đã ban hành áp dụng tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 nay không còn nằm trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo), báo cáo cấp có thẩm quyền tại thời điểm phù hợp, bảo đảm kết quả phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao sinh kế cho người dân.

2. Giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan rà soát, tổng hợp, sửa đổi, bổ sung danh sách các thôn đặc biệt khó khăn và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung danh sách các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ

chức chính trị - xã hội trên địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong tình hình mới, đặc biệt là Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các bộ, cơ quan, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các PTTgCP: Phạm Bình Minh, Lê Minh Khái, Vũ Đức Đam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN: Cao Huy, Mai Thị Thu Vân, Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý TTg, các Vụ: PL, KGVX, KTTH, NN, NC;
- Lưu: VT, QHĐP (3b) S.Tùng.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cao Huy

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHÍNH SÁCH GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN TIẾP TỤC
NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CỤ THỂ
(Kèm theo Công văn số /VPCP-QHĐP
ngày tháng năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì
1	Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	Bộ Y tế
2	Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số	Bộ Y tế
3	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 về chính sách phát triển giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý công tác ở vùng đặc biệt khó khăn	Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ)	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Bộ Nội vụ
9	Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn	Bộ Tài chính

10	Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn	Bộ Tài chính
11	Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 Phê duyệt Đề án “Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới”	Ủy ban Dân tộc